

Bản án số: 67/2021/HSST

Ngày: 26-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim Thành

Ông Nguyễn Văn Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương- Là thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2021/TLST- HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27A/2021/HSST- QĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Thượng Đình B; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thượng Đình T và bà Chế Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông **Lưu Nguyễn Tuấn P.** Sinh năm: 2001. Nơi cư trú: Số 43 Đường Đ, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Bà **Lê Trần Minh A.** Sinh năm: 1999. Nơi cư trú: Số 16B4C Đường Đ, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Có đơn xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:** Bà **Chế Thị V.** Sinh năm: 1970. Nơi cư trú: Xóm T, thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông **Nguyễn Duy T.** Sinh năm: 1983. Nơi cư trú: K408/H84/42 Đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/3/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng - đen, biển kiểm soát: 76G1-183.23 đi đến trước Công viên Biển Đông, đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, rồi dựng xe dưới lòng đường. Bị cáo đi bộ vào bãi giữ xe Công viên Biển Đông (Do Ban QL bán đảo Sơn Trà và các Bãi biển Du lịch Đà Nẵng quản lý), tìm xe mô tô mà chủ phương tiện quên rút chìa khóa hoặc quên đóng cốp xe để trộm cắp tài sản. Tại đây, bị cáo phát hiện chị Lê Trần Minh A và anh Lưu Nguyễn Tuấn P gửi xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, BKS: 43 F1-170.75 ở bãi giữ xe rồi đi xuống biển. Bị cáo đợi anh P và chị A đi khỏi thì đến tiếp cận chiếc xe mô tô trên, rồi dùng bàn tay móc, giật cốp xe bung ra. Bị cáo lục tìm tài sản trong cốp xe, lấy trộm được tài sản gồm số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen của chị A, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng của anh P, rồi đóng cốp xe lại.

Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo quay ra lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát: 76G1-183.23, rồi điều khiển xe chạy về phòng trọ tại số 10 Đào Công Chính, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Sau đó, bị cáo ghé đến một tiệm Internet trên đường Lê Thanh Nghị, TP Đà Nẵng (Không rõ địa chỉ cụ thể) rao bán 02 chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được, thì có một người đàn ông (Chưa xác định nhân thân lai lịch) nhắn tin hỏi mua, để lại số điện thoại liên lạc. Bị cáo sử dụng 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, Model: 1280, Số Imei: 355205/05/337028/0, màu đen, thay thẻ sim 0373170743 (Có sẵn ở trong máy) bằng một thẻ sim rác, hẹn người đàn ông này đến chân cầu vượt Hòa Cầm, TP Đà Nẵng để giao dịch mua bán. Qua kiểm tra, khởi động máy, phát hiện màn hình của hai chiếc điện thoại di động có cài đặt mật khẩu nên người đàn ông này thỏa thuận với bị cáo là chỉ mua hai máy này với giá là 2.900.000 đồng, bị cáo đồng ý. Số tiền có được, bị cáo đã tiêu xài hết 900.000 đồng, còn 2.000.000 đồng cất giữ trong người cùng với số tiền 1.500.000 đồng trộm cắp trước đó và bị cơ quan Công an thu giữ. Chiếc thẻ sim thì sau khi bán hai chiếc điện thoại di động cho một người đàn ông nêu trên, thì bị cáo tháo bỏ sim rác, vứt xuống sông, gắn lại sim 0373170743 rồi đi về.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng - đen, BKS: 76G1-183.23, số khung: 4617EZ430556, số máy: JF46E7058790 (Tạm giữ của Thượng Đình B).

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002680, do Công an huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi cấp vào ngày 10/3/2015 (Tạm giữ của Thượng Đình B).

- Số tiền 1.500.000 đồng gồm có 03 tờ tiền, chất liệu polymer với mệnh giá là 500.000 đồng (Tạm giữ của Thượng Đình B- đã trao trả cho bị hại Lê Trần Minh A).

- Số tiền 2.000.000 đồng gồm có 04 tờ tiền, chất liệu polymer với mệnh giá là 500.000 đồng (Tạm giữ của Thượng Đình B).

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, model: 1280, số Imei: 355205/05/337028/0, màu đen, có gắn sim 0373.170.743 (Tạm giữ của Thượng Đình B).

- 01 đĩa CD, màu vàng, lưu trữ dữ liệu là đoạn video ghi nhận hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản (Do anh Nguyễn Duy T giao nộp).

Tại Kết luận số 27 ngày 27/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 7Plus, màu hồng, dung lượng bên trong máy 128Gb, Imei: 35813087444302 (Đã qua sử dụng) bị chiếm đoạt trị giá 2.278.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 8Plus, màu đen, dung lượng bên trong máy 64Gb, Imei: 354831090459660 (Đã qua sử dụng) bị chiếm đoạt trị giá 2.318.000 đồng.

*** Bồi thường dân sự:**

Chị Lê Trần Minh A đã nhận lại số tiền bị mất và số tiền 7.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường, anh Lưu Nguyễn Tuấn P đã nhận số tiền 5.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường, các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Thượng Đình B về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Thượng Đình B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS xử phạt Thượng Đình B từ 09 (Chín) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Do không xác định được tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Trần Minh A, anh Lưu Nguyễn Tuấn P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị

Đối với vật chứng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng - đen, BKS: 76G1-183.23, số khung: 4617EZ430556, số máy: JF46E7058790; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002680, do Công an huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi cấp vào ngày 10/3/2015 thu giữ của bị cáo. Xe này do bà Chế Thị V bỏ tiền ra mua để cho bị cáo sử dụng, không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên đề nghị tuyên trả chiếc xe trên cho bà V.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, model: 1280, số Imei: 355205/05/337028/0, màu đen thu của bị cáo. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với thẻ sim 0373.170.743 không liên quan đến vụ án nên tuyên trả cho bị cáo.

- Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo do mua bán, đổi chác tài sản trộm cắp mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là 01 đĩa CD màu vàng, lưu giữ dữ liệu là đoạn video ghi nhận hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản ngày 07/3/2021 tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án

Bị cáo Thượng Đình B thừa nhận hành vi phạm tội của mình là sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng - đen, BKS: 76G1-183.23 để thực hiện việc trộm cắp tài sản, lén mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, BKS: 43 F1-170.75 của bị hại để chiếm đoạt số tiền 1.500.000đồng, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản ” thì bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa, mong HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Lê Trần Minh A, anh Lưu Nguyễn Tuấn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 07/3/2021 bị cáo có hành vi lén lút mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, BKS: 43 F1-170.75 của bị hại để chiếm đoạt số tiền 1.500.000đồng, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng. Những tài sản trên các bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án bà Chế Thị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Nguồn gốc xe BKS: 76G1-183.23 bị cáo sử dụng để thực hiện việc trộm cắp tài sản là do bà bỏ tiền ra mua, do chữ nghĩa không rành đi lại làm thủ tục khó khăn nên bà để bị cáo đứng tên giao dịch để tiện việc làm thủ tục sang tên, xe vẫn sử dụng chung trong gia đình chưa sang tên bị cáo. Bà không hề biết việc bị cáo sử dụng xe này để trộm cắp tài sản.

Người làm chứng ông Nguyễn Duy T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Qua trích xuất camera tại bãi giữ xe công viên Biển Đông ghi nhận vào lúc 16 giờ 25 phút ngày 07/3/2021 có 01 thanh niên mặc áo thun ngắn tay màu trắng, đội mũ bảo hiểm màu trắng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng - đen, BKS: 76G1-183.23 để xe dưới lòng đường sau đó đi bộ vào bãi giữ xe công viên Biển Đông lén lút tiếp cận xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen dùng tay mở cốp xe lấy trộm tài sản rồi đi bộ hướng về quận Ngũ Hành Sơn tàu thoát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 07/3/2021, tại bãi giữ xe Công viên Biển Đông, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, bị cáo có hành vi dùng tay móc, giật bóp xe bung ra lén lút trộm cắp số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen, trị giá là 2.318.000 đồng của chị Lê Trần Minh A và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu trắng, trị giá 2.278.000 đồng của anh Lưu Nguyễn Tuấn P để bán lấy tiền tiêu xài với tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 6.096.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận Sơn Trà nói riêng. Tuy nhiên cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt do bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã thực hiện hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Trần Minh A, anh Lưu Nguyễn Tuấn P đã được bồi thường giá trị tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã trả lại số tiền 1.500.000đồng cho chị Lê Trần Minh A, HĐXX thấy phù hợp pháp luật nên không đề cập đến.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76G1-183.23 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002680, do Công an huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi cấp vào ngày 10/3/2015 đứng tên Nguyễn Văn P, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội qua điều tra xác định xe này là do ông Nguyễn Văn P đứng tên chủ sở hữu. Tháng 5/2020, ông P có cầm cố chiếc xe này cho tiệm cầm đồ Thực Đoàn trên đường N, quận N, TP Đà Nẵng nhưng không đến chuộc lại đúng hạn nên chủ tiệm đã bán xe này cho cửa hàng xe máy Thành Lợi. Sau đó, cửa hàng xe máy Thành Lợi bán chiếc xe trên cho ông Phạm Phú D. Ông D tiếp tục bán lại cho cửa hàng xe máy cũ Tiến Đạt. Đến tháng 9/2020, cửa hàng này bán chiếc xe trên cho bà Chế Thị V là mẹ ruột của Thượng Đình B. Bà Chế Thị V là người trực tiếp giao tiền mua xe, do chữ nghĩa không rành đi lại làm thủ tục khó khăn nên bà để bị cáo đứng tên giao dịch để tiện việc làm thủ tục sang tên, xe vẫn sử dụng chung trong gia đình chưa sang tên bị cáo. Bà không biết bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 07/3/2021 nên HĐXX tuyên trả lại cho bà V là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, model: 1280, số Imei: 355205/05/337028/0, màu đen thu của bị cáo. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp. Đối với thẻ sim 0373.170.743 không liên quan đến vụ án nên tuyên trả cho bị cáo.

- Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo do mua bán, đổi chác tài sản trộm cắp mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với vật chứng là 01 đĩa CD màu vàng, lưu giữ dữ liệu là đoạn video ghi nhận hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản ngày 07/3/2021 là vật chứng nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự cũng như xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Án phí HSST bị cáo Thượng Đình B phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố : Bị cáo Thượng Đình B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Thượng Đình B 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 13/3/2021.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, model: 1280, số Imei: 355205/05/337028/0, màu đen (Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

- Trả cho bị cáo Thượng Đình B thẻ sim 0373.170.743.

- Trả cho bà Chế Thị V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng - đen, BKS: 76G1-183.23, số khung: 4617EZ430556, số máy: JF46E7058790 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002680, do Công an huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi cấp vào ngày 10/3/2015.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST bị cáo Thượng Đình B phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho những người tham gia tố tụng có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TÔ THỊ THY TUYẾT

